| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 83/2023/QĐST- HNGĐ | *Hải Dương, ngày 07 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Nguyễn Minh Tân.**

***Thư ký phiên họp:*** Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp***: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 460/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 401/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Hoàng Thị N,** sinh năm 1996.

- Anh **Nguyễn Công Th,** sinh năm 1996.

Đều có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan – Trung Quốc.

** Người được chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1990. Địa chỉ: KDC Tr, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

*(Chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Công Th được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 28/9/2017. Sau khi kết hôn, anh chị cùng sang sinh sống và làm việc tại Đài Loan-Trung Quốc. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không có sự chia sẻ, hòa hợp trong làm ăn kinh tế, không có con chung nên anh chị bất đồng quan điểm và tình cảm vợ chồng dần trở nên lạnh nhạt. Bản thân chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Công Th không tìm được biện pháp để hàn gắn quan hệ hôn nhân, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Công Th đều xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên các quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Công Th; Về lệ phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh chị cùng có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan-Trung Quốc. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35;điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th không về Việt

Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh chị. Mặt khác chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N, anh Nguyễn Công Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 28/9/2017, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự chia sẻ và thông cảm trong cuộc sống hàng ngày. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nga và anh Thắng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Công Th xác định không có nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị N chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

*Vì những lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị N** và anh **Nguyễn Công Th**.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thị N tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do chị Vũ Thị Ch đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2023/0001230 ngày 19/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(đã ký)**

**Nguyễn Minh Tân**